

Số: 92/2026/QĐST-HNGĐ

Thanh Hóa, ngày 12 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 154/2026/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 5 năm 2026, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị **Quách Thị S**, sinh năm: 1995

Địa chỉ: **Thôn V, xã T, tỉnh Thanh Hóa.**

Số CCCD: 038195019150

- **Bị đơn:** Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm: 1994

Địa chỉ: **Thôn V, xã T, tỉnh Thanh Hóa.**

Số CCCD: 038094022006

Căn cứ Điều 212 và Điều 213; khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 51; 55; 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 6; khoản 3 Điều 12; khoản 3 Điều 13; điểm a khoản 5 Điều 27; khoản 6 Điều 19 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận, thuận tình ly hôn giữa: Chị **Quách Thị S** và anh **Nguyễn Văn H**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Quách Thị S** và anh **Nguyễn Văn H**.

- *Về con chung*: Chị Quách Thị S và anh Nguyễn Văn H thống nhất, thoả thuận và theo nguyện vọng của cháu Nguyễn Thị Thanh T là: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày: 12/4/2015 và Nguyễn Thị Thanh T1, sinh ngày: 13/12/2021. Ly hôn, chị Quách Thị S là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Thanh T1 đến khi cháu T1 thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Văn H là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Thanh T đến khi cháu T thành niên (đủ 18 tuổi). Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị Quách Thị S và anh Nguyễn Văn H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được phép ngăn cản anh, chị thực hiện quyền này và anh, chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung, công nợ chung*: Chị Quách Thị S và anh Nguyễn Văn H thống nhất, thoả thuận: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Quách Thị S và anh Nguyễn Văn H thống nhất, thoả thuận: Chị Quách Thị S chịu toàn bộ tiền án phí HNGĐ sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị S đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai số 0003786, ngày 15 tháng 5 năm 2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá. Trả lại cho chị S 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ly hôn.

Anh Nguyễn Văn H không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND KV7, tỉnh Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Thành Vinh.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Sơn